Ký bởi: TRUNG TÂM THÔNG TIN
Giờ ký: 2026-07-08T15:29:01.9834925+07:00
Địa điểm:
Lý do:

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2026/QĐ-UBND	*Bắc Ninh, ngày 19 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế điều động, thuyên chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý và cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 248/2025/QH15 của Quốc hội Về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 382/TTr-SNV ngày 17/6/2026,

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế điều động, thuyên chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý và cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế điều động, thuyên chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý và cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026.

Điều 3. Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đã ký
Phạm Hoàng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Điều động, thuyên chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý và cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 45/2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về điều động, thuyên chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý và cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân xã, phường; các cơ sở giáo dục công lập có liên quan đến việc điều động, thuyên chuyển nhà giáo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ quản lý (sau đây gọi tắt là nhà giáo) là viên chức công tác tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý và cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Nguyên tắc điều động, thuyên chuyển

1. Việc điều động, thuyên chuyển nhà giáo giữa các cơ sở giáo dục công lập được thực hiện công khai, dân chủ, bình đẳng, đúng quy trình, đúng quy định, đúng đối tượng; cơ quan, đơn vị tiếp nhận nhà giáo công khai chỉ tiêu tiếp nhận nhà giáo trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

2. Việc thuyên chuyển nhà giáo được thực hiện khi nhà giáo có nguyện vọng, phải được sự đồng ý của cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị nơi nhà giáo chuyển đi và chuyển đến, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị về vị trí việc làm; tuân thủ hướng dẫn và các quy định về thuyên chuyển của cơ quan có thẩm quyền.

3. Nhà giáo được điều động, thuyên chuyển phải đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm sẽ đảm nhận.

4. Việc xem xét điều động nhà giáo đến đơn vị cần tăng cường phải căn cứ vào số lượt, thời gian đã thực hiện điều động của từng cá nhân, bảo đảm phân bổ nghĩa vụ hợp lý.

5. Nhà giáo đã được thuyên chuyển công tác trong năm vẫn phải chấp hành điều động theo kế hoạch nếu thuộc đối tượng phải thực hiện điều động.

6. Không thực hiện điều động, thuyên chuyển nhà giáo trong các trường hợp sau:

a) Từ các trường mầm non lên giảng dạy tại các trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông.

b) Từ các trường tiểu học, trung học cơ sở thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý đến giảng dạy tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (trừ trường hợp nhà giáo có số lượng, cơ cấu môn học ở cấp tiểu học, trung học cơ sở thừa so với quy định hoặc trường hợp đã từng là giáo viên trung học phổ thông, khi tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức là giáo viên trung học phổ thông hoặc các trường hợp tuyển dụng giáo viên theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP Về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, Nghị định số 179/2024/NĐ-CP Quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội và có chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm).

c) Các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 17 và khoản 2 Điều 19 Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Điều động nhà giáo

1. Đối tượng điều động không có thời hạn

a) Nhà giáo thuộc danh sách biên chế dôi dư khi thực hiện sắp xếp lại cơ sở giáo dục hoặc do biến động về quy mô lớp học, môn học, ngành, nghề đào tạo.

b) Nhà giáo có nguyện vọng được điều động đến công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

c) Nhà giáo đã hoàn thành thời gian được điều động đến công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định điều động của cơ quan có thẩm quyền.

d) Nhà giáo có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tốt, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, giáo dục hoặc quản lý, có khả năng hỗ trợ nâng cao chất lượng cho cơ sở giáo dục hoặc hỗ trợ chuyên môn cho cơ quan quản lý giáo dục.

đ) Nhà giáo được quy hoạch hoặc bổ nhiệm chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục được điều động nhằm bố trí, sắp xếp đội ngũ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hoặc nhằm bảo đảm không giữ chức vụ quá thời hạn theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Đối tượng điều động có thời hạn

Nhà giáo không thuộc đối tượng tại khoản 1 Điều này được cơ quan có thẩm quyền điều động có thời hạn để hỗ trợ các cơ sở giáo dục đang thiếu nhà giáo hoặc đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.

3. Thời hạn điều động nhà giáo

Thời hạn điều động nhà giáo từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác không quá 03 năm (36 tháng). Trong thời gian thực hiện điều động, nhà giáo được xem xét, quyết định cho trở về cơ sở giáo dục trước khi điều động hoặc đơn vị tiếp nhận trước thời hạn, được tính đã hoàn thành thời hạn điều động nếu đã thực hiện ít nhất 50% thời hạn điều động và thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Nhà giáo hoặc thân nhân trực tiếp (bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ hoặc chồng sống cùng trong gia đình; vợ hoặc chồng; con) mắc bệnh hiểm nghèo hoặc có hoàn cảnh đặc biệt như: tai nạn, thương tích phải điều trị dài ngày (từ 30 ngày trở lên) không có người thân chăm sóc, nuôi dưỡng.

b) Có nhà giáo khác tự nguyện đến đơn vị cần tăng cường để thay thế, được cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức đồng ý. Nhà giáo tự nguyện nhận điều động

thay thế được tính đã hoàn thành 01 lượt điều động nếu có thời gian làm việc tại đơn vị cần tăng cường đủ 12 tháng trở lên bao gồm cả thời gian nghỉ hè.

c) Hết thời hạn điều động, nhà giáo được xem xét điều động về nơi công tác cũ hoặc nơi công tác khác theo nguyện vọng của nhà giáo nếu còn chỉ tiêu biên chế.

Cơ quan có thẩm quyền điều động, cơ sở giáo dục công lập có trách nhiệm bố trí nhà giáo sau khi hết thời hạn điều động hoặc hoàn thành thời hạn điều động.

4. Thẩm quyền điều động nhà giáo

a) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện thẩm quyền điều động đối với nhà giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 248/2025/QH15 Về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

b) Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện thẩm quyền điều động đối với nhà giáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 248/2025/QH15.

5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục điều động nhà giáo

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo.

Điều 5. Thuyên chuyển nhà giáo

1. Đối tượng thuyên chuyển

Nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ quản lý trong cơ sở giáo dục công lập có nguyện vọng thuyên chuyển.

2. Thời điểm thuyên chuyển nhà giáo

Việc thuyên chuyển nhà giáo chỉ thực hiện 01 (một) lần trong dịp nghỉ hè hằng năm và hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 hằng năm đối với cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND cấp xã, trước ngày 30 tháng 8 hằng năm đối với các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Thẩm quyền thuyên chuyển nhà giáo

a) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện thẩm quyền thuyên chuyển đối với nhà giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 248/2025/QH15.

b) Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện thẩm quyền thuyên chuyển đối với nhà giáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 248/2025/QH15.

4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thuyên chuyển nhà giáo

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP.

5. Thứ tự trong thuyên chuyển nhà giáo

Trường hợp số người có nguyện vọng thuyên chuyển nhiều hơn số lượng, cơ cấu, vị trí việc làm cần tiếp nhận (gọi tắt là số chỉ tiêu) thì thực hiện thuyên chuyển đối với trường hợp nhà giáo phù hợp vị trí việc làm đạt một trong các hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua (gọi tắt là thành tích) trong công tác chuyên môn, trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp nhà giáo theo thứ tự sau:

a) Các loại Huân chương theo quy định tại Điều 33 Luật Thi đua khen thưởng số 06/2022/QH15.

b) Các danh hiệu vinh dự nhà nước gồm: Anh hùng Lao động, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú.

c) Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước.

d) Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

đ) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

e) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (khen thưởng công trạng).

g) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (khen thưởng đột xuất, khen thưởng phong trào).

h) Bằng khen của Bộ, ban, ngành trung ương.

i) Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

k) Chiến sĩ thi đua cơ sở hai năm liên tục.

l) Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh, giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi cấp tỉnh và năm được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh, giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi cấp tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

m) Chiến sĩ thi đua cơ sở.

n) Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

o) Giáo viên dạy giỏi cấp xã, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp xã, giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi cấp xã và năm được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp xã, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp xã, giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi cấp xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đối với thành tích của cấp huyện trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thực hiện như sau: Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được tính tương đương thành tích quy định tại điểm n khoản này; giáo viên dạy giỏi cấp huyện, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện, giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi cấp huyện và năm được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp huyện, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện, giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi cấp huyện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được tính tương đương thành tích quy định tại điểm o khoản này.

p) Nếu thành tích cao nhất bằng nhau theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n, o khoản 5 Điều này thì xét đến số lượng các thành tích đạt được; xét trước người có nhiều thành tích có cấp độ thành tích cao hơn theo thứ tự quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n, o khoản 5 Điều này.

q) Trường hợp có nhiều người có thành tích như nhau (sau khi xét theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n, o, p khoản 5 Điều này) thì thực hiện thứ tự như sau: người nhiều tuổi hơn; người có giới tính là nữ; người có thời gian công tác nhiều hơn (tính theo tháng).

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Quyết định điều động, thuyên chuyển nhà giáo trong phạm vi quản lý đảm bảo theo quy định tại Quy chế này. Báo cáo danh sách điều động, thuyên chuyển nhà giáo về Sở Nội vụ trước khi khai giảng năm học mới.

2. Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ duyệt số lượng, cơ cấu, vị trí việc làm nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập của Ủy ban nhân dân cấp xã xong trước ngày 05 tháng

5 hằng năm để bảo đảm hoàn thành điều động, thuyên chuyển và tuyển dụng nhà giáo trong dịp hè.

3. Thông báo công khai số lượng, cơ cấu, vị trí việc làm, điều kiện, tiêu chuẩn nhà giáo đề nghị tiếp nhận theo biểu tổng hợp số lượng, cơ cấu nhà giáo đã được duyệt.

4. Phối hợp Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Quy chế này với Ủy ban nhân dân tỉnh vào tháng 12 hằng năm.

Điều 7. Sở Nội vụ

1. Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; kịp thời tổng hợp, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Điều 8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Quyết định điều động, thuyên chuyển nhà giáo trong phạm vi quản lý đảm bảo theo quy định tại Quy chế này. Báo cáo danh sách điều động, thuyên chuyển nhà giáo về Sở Nội vụ trước khi khai giảng năm học mới.

2. Thông báo công khai số lượng, cơ cấu, vị trí việc làm, điều kiện, tiêu chuẩn nhà giáo đề nghị tiếp nhận đã được duyệt.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm thực hiện các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.